

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP ĐƠN DƯƠNG

QUY TRÌNH
KIỂM TRA QUẢN LÝ, BẢO VỆ RỪNG
VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP

KIỂM SOÁT

Mã số: QT_19

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 01/7/2025



GIÁM ĐỐC

Võ Văn Hải

QUY TRÌNH
KIỂM TRA QUẢN LÝ, BẢO VỆ RỪNG VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP
(Cập nhật lần 2 - năm 2025)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ QUY ĐỊNH NỘI DUNG KIỂM TRA:

1. Mục tiêu: Quản lý, bảo vệ ổn định diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao; bảo tồn và phát triển vốn rừng, tăng độ che phủ của rừng; kiểm soát, ngăn chặn các hành vi xâm hại tài nguyên rừng, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về diện tích và tài nguyên rừng.

2. Yêu cầu: Quản lý, bảo vệ rừng là nhiệm vụ then chốt, tất cả thành viên công ty, đặc biệt là các Phân trường được giao trực tiếp quản lý, bảo vệ rừng và các Hộ/nhóm nhận khoán bảo vệ rừng có trách nhiệm cao để tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng (QLBVR) và ngăn chặn tình trạng phá rừng trái pháp luật. Quán triệt thống nhất, có kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện kiểm tra thường xuyên, liên tục trên toàn diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao quản lý.

3. Quy định nội dung kiểm tra quản lý, bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp:

- + Chặt phá rừng, khai thác rừng trái phép.
- + Săn, bắn, bắt, bẫy, nuôi nhốt, giết mổ, vận chuyển động vật rừng trái phép.
- + Thu thập mẫu vật trái phép trong rừng.
- + Đào đãi khoáng sản, ken cây đồ hóa chất gây chết cây rừng ...
- + San ủi, đào bới, làm thay đổi cấu trúc, hiện trạng đất lâm nghiệp trái phép.
- + Xả rác thải, chất thải, chất độc hại trong rừng và đất lâm nghiệp.
- + Vi phạm các quy định về PCCCR và phòng trừ sinh vật hại rừng.
- + Lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng rừng trái phép.
- + Khai thác trái phép cảnh quan, môi trường và các dịch vụ lâm nghiệp.
- + Chăn thả gia súc trong rừng mới trồng, rừng non, rừng tái sinh.
- + Khai thác trái phép tài nguyên sinh vật, tài nguyên khoáng sản và các tài nguyên thiên nhiên khác; làm thay đổi cảnh quan thiên nhiên, diễn biến tự nhiên của rừng; làm ảnh hưởng xấu đến đời sống tự nhiên của các loài sinh vật rừng; mang trái phép hóa chất độc hại, chất nổ, chất dễ cháy vào rừng.
- + Phá hoại các công trình phục vụ việc bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR.
- + Các hành vi khác xâm hại đến tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Công tác tổ chức, quản lý điều hành:

1.1. Phòng Kỹ thuật - Quản lý bảo vệ rừng:

- Thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật lâm nghiệp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, sử dụng rừng, quản lý lâm sản (Cập nhật diễn biến tài nguyên rừng, giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng rừng, phát triển rừng, sản xuất kinh doanh lâm nghiệp, ...).

- Thực hiện chức năng tham mưu, giám sát và đề xuất để Ban Lãnh đạo công ty kịp thời chỉ đạo, điều hành công tác QLBR và có biện pháp xử lý các vụ việc vi phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

1.2. Các Phân trường:

- Tổ chức quản lý, điều hành, giám sát, đôn đốc hoạt động tuần tra bảo vệ rừng của lực lượng nhận khoán trên địa bàn; tổ chức sinh hoạt định kỳ hàng tháng.

- Lập kế hoạch QLBR và phát triển rừng hàng năm trên địa bàn được giao quản lý. Xây dựng Lịch tuần tra bảo vệ rừng (BVR) hàng tháng của Phân trường và của các Hộ nhận khoán BVR.

- Lập sổ theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đất rừng trên địa bàn quản lý; nhật ký tuần tra, kiểm tra BVR và đất lâm nghiệp; sổ theo dõi và chấm công tuần tra, kiểm tra rừng của lực lượng nhận khoán BVR.

- Kịp thời lập hồ sơ đề nghị chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định, khi phát hiện vi phạm Luật Lâm nghiệp và Luật đất đai xảy ra trên địa bàn quản lý.

- Cập nhật, thống kê diện tích phá rừng và lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật, thống kê nương rẫy trong rừng và ven rừng để quản lý. Ký cam kết BVR & PCCCR đối với các hộ dân canh tác nương rẫy trong rừng và ven rừng.

- Nhận định tình hình và xác định khu vực trọng điểm phá rừng nhằm tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đình chỉ các hành vi vi phạm phá rừng.

1.3. Tổ tuần tra:

Tổ chức lực lượng cơ động, tăng cường phối hợp với các Phân trường tuần tra chống phá rừng tại các khu vực có nguy cơ tác động cao, nhất là vùng giáp ranh xã Ninh Sơn, xã Anh Dũng, xã Tà Năng và xã Đức Trọng.

1.4. Lực lượng nhận khoán bảo vệ rừng:

- Tổ chức phối hợp thành Hộ/nhóm theo địa bàn dân cư Thôn/Xã và có phân công cán bộ Phân trường phụ trách; thường xuyên tuần tra, kiểm tra BVR trên hiện trường rừng nhận khoán theo kế hoạch; tăng cường phối hợp tuần tra chống phá rừng ngoài khu vực khi có yêu cầu.

- Các Hộ nhận khoán BVR hoạt động theo sự quản lý, điều hành, giám sát trực tiếp của Phân trường theo hợp đồng nhận khoán bảo vệ rừng đã ký kết và đồng thời tăng cường hỗ trợ tham gia chống phá rừng tại các khu vực có nguy cơ tác động cao khi Công ty có yêu cầu.

2. Công tác tuyên truyền:

2.1. Đối với cán bộ, công nhân viên Công ty:

Ban Lãnh đạo công ty quán triệt Luật Lâm nghiệp và các văn bản có liên quan quy định về bảo vệ và phát triển rừng. Quán triệt nội dung, tinh thần chỉ đạo của các cấp, các ngành có liên quan tại các văn bản mới ban hành. Phát huy vai trò trách nhiệm của mỗi thành viên trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản, quản lý đất lâm nghiệp.

2.2. Đối với các Phân trường và Tổ tuần tra:

- Phát huy vai trò trách nhiệm của Phân trường trưởng, Tổ trưởng, đặc biệt là nhân viên quản lý tiểu khu trong công tác quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng quản lý lâm sản và quản lý đất lâm nghiệp; tránh tình trạng sai phạm trong quá trình đấu tranh các hành vi vi phạm của các đối tượng phá rừng trái pháp luật và lấn chiếm đất lâm nghiệp.

- Tổ chức tuyên truyền pháp luật và các chính sách có liên quan về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý tài nguyên rừng thật sự có hiệu quả trong lực lượng nhận khoán BVR và trong các cuộc họp Thôn, cụm dân cư trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức chuyên ngành tuyên truyền phổ biến các danh mục, các văn bản, tài liệu liên quan đến các loài thực vật, động vật quý hiếm cần được bảo vệ để vận động người dân địa phương tìm hiểu và nâng cao ý thức về tầm quan trọng của rừng; trong đó có các loài thực vật, động vật quý hiếm cần được bảo vệ để cộng đồng thôn, dân cư không được khai thác, sử dụng và báo cáo kịp thời với cơ quan chức năng khi phát hiện các hành vi vi phạm xâm hại đến các loài có trong danh mục cần được bảo vệ nhằm tăng cường hiệu quả việc bảo tồn đa dạng sinh học của rừng.

2.3. Đối với lực lượng nhận khoán bảo vệ rừng:

Phân trường tổ chức sinh hoạt định kỳ hàng tháng, tuyên truyền Luật Lâm nghiệp và các văn bản liên quan về bảo vệ rừng; nâng cao vai trò trách nhiệm của Hộ nhận khoán BVR. Nhận xét, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm để có biện pháp khắc phục tồn tại, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, quản lý đất lâm nghiệp sâu rộng trong địa bàn dân cư.

2.4. Đối với các hộ dân canh tác nương rẫy trên đất lâm nghiệp:

- Công ty phối hợp với Hạt Kiểm lâm, chính quyền địa phương, Ban Lâm nghiệp xã tập trung tuyên truyền Luật Lâm nghiệp; các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; đặc biệt quan tâm công tác tuyên truyền tại các địa bàn dân cư lân cận các khu vực có nguy cơ, áp lực cao đến rừng và đất lâm nghiệp.

- Các Phân trường và lực lượng tuần tra thực hiện trách nhiệm vận động các hộ dân đang canh tác nương rẫy trong rừng và ven rừng ký cam kết bảo vệ rừng & PCCCR trong mùa khô.

2.5. Đối với các khu rừng có giá trị bảo tồn cao (HCVFs):

a/ Các khu rừng có giá trị bảo tồn cao (HCVFs) theo Phương án QLRBV năm 2015:

STT	Ký hiệu HCVFs	Tên khu rừng có giá trị bảo tồn cao (HCVFs)	Vị trí (TK)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	HCVF 1.2a	Bảo tồn loài Pơmu và PHĐN	318	1.008,72	4,49
2	HCVF 1.2b	Bảo tồn loài Du sam và PHĐN	339	374,92	1,67
3	HCVF 4.1a	Rừng PHĐN hồ Pro	333A	489,95	2,18
4	HCVF 4.1b	Rừng PHĐN TT D'ran	316A,B	1.010,24	4,5
5	HCVF 4.1c	Rừng PHĐN thôn BKal, Diom	317	410,88	1,83
6	HCVF 4.1d	Rừng PHĐN thôn Ya Hoa	328,331	365,29	1,63
7	HCVF 4.1e	Rừng PHĐN hồ R'Lom	342A	278,15	1,24
8	HCVF 4.1g	Rừng PHĐN hồ Ma Đanh	340,341A	128,29	0,57
9	HCVF 4.1f	Rừng PHĐN Sông, suối	...	724,48	3,23
10	HCVF 5.2	Rừng cung cấp củi đốt thôn Ya Hoa	328	481,88	2,15
11	Rừng SX			16.430,86	73,17
12	Khác			752,63	3,35
	Tổng cộng			22.456,29	100
	Tổng 10 HCVFs			5.272,80	23,48

(Nguồn: Phương án quản lý rừng bền vững năm 2015)

b/ Kết quả điều chỉnh HCVFs của Công ty năm 2025 cụ thể như sau:

TT	Ký hiệu	Tên HCVF	Tiểu khu	Diện tích (ha)
1	HCVF 1a	Rừng bảo tồn Du Sam	339, 340	144,31
2	HCVF 1b	Rừng bảo tồn Pơ Mu	316B, 318	973,43
3	HCVF 4a	Rừng cung cấp nước sạch	316A, 316B, 317, 322, 323B, 327, 328, 331, 338, 342A	800,74
4	HCVF 4b	Bảo vệ hành lang hồ, đập, sông suối cấp 2	319, 320, 321, 328, 329, 331, 330, 334, 333A, 333B, 338, 339, 340, 341A	68,75
5	HCVF 4c	Rừng PH đầu nguồn	316A, 316B, 318, 333A	718,41
6	HCVF 4d	Rừng bảo tồn đất	317, 338, 341A, 342A	17,63
7	HCVF 5	Rừng cung cấp củi đốt	328, 330	280,19
	Tổng diện tích HCVFs			3.003,46
	Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp của Công ty			21.993,50
	Tỷ lệ % HCVFs/Tổng diện tích			13,66%

c/ Kết quả phân vùng chức năng rừng theo 3 phân khu:

TT	Phân khu	HCVFs	Mã chức năng rừng	Diện tích (ha)
I	Phân khu Bảo vệ:			16.827,31
1	Chức năng bảo tồn nước		NFP	13.839,46
2	Chức năng PHĐN	HCVF 4	NFP	718,41
3	Chức năng bảo vệ hành lang hồ đập, sông suối	HCVF 4	WRB	68,90
4	Chức năng bảo tồn đa dạng sinh học	HCVF 1	BC	1.114,59
5	Chức năng cung cấp nước sạch	HCVF 4	WSP	805,76
6	Chức năng cung cấp nhiên liệu	HCVF 5	SoLC	280,19
II	Phân khu khai thác hạn chế:			17,63
1	Chức năng bảo tồn đất	HCVF 4	SW	17,63
III	Phân khu khác thác không hạn chế:			5.141,39
1	Chức năng kinh tế		TP1	2.163,01
2	Chức năng khác		TP2	2.978,38
Tổng cộng:				21.986,33

d/ Giải pháp quản lý, bảo vệ các khu rừng có giá trị bảo tồn cao (HCVFs):

- Tiến hành bảo vệ rừng theo kế hoạch, gắn cộng đồng dân cư trong bảo vệ rừng thông qua khoán bảo vệ và hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng đầu nguồn (PES). Thường xuyên tổ chức công tác tuần tra, giám sát nhằm phát hiện các tác động đến các khu vực rừng có giá trị bảo tồn cao.

- Lắp đặt các biển báo nhằm thông báo cho mọi người biết để cảnh báo, tránh xâm hại đến tài nguyên rừng và lưu ý PCCCR trong mùa khô hàng năm.

- Áp dụng biện pháp phục hồi rừng và nuôi dưỡng rừng ở các trạng thái rừng non, nghèo trong kế hoạch quản lý rừng của công ty.

d1/ Đối với HCVF 1 (a,b):

+ Lập ô định vị theo dõi diễn thế hệ sinh thái rừng và quần thể Pơ Mu, Du Sam. Lập 4 ô mẫu định vị cố định, diện tích ô = 1 ha, thu thập số liệu theo định kỳ hàng năm để theo dõi sinh trưởng, tổ thành loài, tái sinh của rừng và loài Pơ Mu, Du Sam; khả năng chống xói mòn, bảo vệ đầu nguồn của khu rừng.

+ Giám sát thay đổi diện tích và chất lượng rừng của rừng trên mặt đất bằng GPS thường xuyên và sử dụng ảnh viễn thám để theo dõi các tác động làm mất rừng ở đây hàng năm.

d2/ Đối với HCVF 4 (a,b,c): Tuyên truyền, phổ biến cho cộng đồng người dân nắm được các khu vực rừng có trong lưu vực cung cấp nguồn nước. Khuyến nghị người dân không chăn thả, sử dụng thuốc trừ sâu trên các diện tích đất canh tác nông nghiệp của họ gần với lâm phần có rừng phòng hộ đầu nguồn của công ty.

d3/ Đối với HCVF 4d được xác định có chức năng bảo vệ đất: Đây là các diện tích có độ dốc > 25 độ thuộc khu vực rừng trồng của công ty với diện tích: 17,63 ha, tập trung ở các tiểu khu 317, 338, 341A, 342A.

* Các mối đe dọa đến HCVF 4d:

Đây là các khu vực có độ dốc cao nên nguy cơ xảy ra xói mòn, rửa trôi cao; đặc biệt, trong hoạt động làm đường vận xuất trong khai thác trắng rừng trồng.

+ Mục tiêu quản lý: Hạn chế tối đa xói mòn rửa trôi đất xảy ra trong các hoạt động lâm nghiệp của công ty tại các khu vực có độ dốc > 25 độ.

+ Chiến lược quản lý: Trên cơ sở diện tích và vị trí các khu vực có độ dốc > 25 độ, trong quá trình thiết kế khai thác, tĩa thưa, trồng rừng cần xem xét đến các diện tích này và có giải pháp cụ thể nhằm hạn chế tối đa việc tạo ra các nguy cơ xảy ra xói mòn cao; sẽ có áp dụng các biện pháp lâm sinh theo quy phạm của ngành để bảo vệ đất tại các khu vực này.

d4/ Đối với HCVF 5:

+ Mục tiêu: Xây dựng mô hình chia sẻ lợi ích từ quản lý của công ty với cộng đồng, gắn quản lý rừng của chủ rừng với bảo đảm quyền sử dụng rừng truyền thống của người dân địa phương, đáp ứng các nguyên tắc của FSC về quyền và lợi ích của người dân địa phương trong quản lý rừng bền vững.

+ Chiến lược: Thực hiện cơ chế chia sẻ lợi ích, đảm bảo quyền sử dụng rừng của người dân địa phương trong kế hoạch quản lý rừng bền vững của công ty. Xây dựng cơ chế cộng đồng tham gia quản lý sử dụng HCVF 5. Hỗ trợ cộng đồng xây dựng quy ước và kế hoạch quản lý, sử dụng HCVF 5 bền vững. Thực hiện giám sát thay đổi diện tích và chất lượng rừng của HCVF 5 dựa vào cộng đồng và báo cáo hàng năm.

3. Công tác quản lý rừng và tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng:

3.1. Phòng Kỹ thuật - Quản lý bảo vệ rừng:

- Cập nhật diễn biến tài nguyên rừng trên lâm phần được giao quản lý. Rà soát, thống kê diện tích phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật và diện tích nương rẫy xâm canh trên lâm phần; quản lý lâm sản.

- Xây dựng kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát triển rừng hàng năm; kế hoạch tăng cường phối hợp tuần tra, truy quét chống phá rừng tại các khu vực có nguy cơ, áp lực cao đến rừng và đất lâm nghiệp; phương án PCCCR trong mùa khô; lịch tuần tra, kiểm tra rừng hàng tháng trên địa bàn công ty.

- Xây dựng kế hoạch trang bị, cấp bổ sung các công cụ hỗ trợ cho các đơn vị trực thuộc nhằm phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát hoạt động QLBR của các Phân trường, Trạm QLBR và Tổ tuần tra hoạt động tuần tra BVR của lực lượng nhận khoán bảo vệ rừng.

- Tham mưu, đề xuất Ban Lãnh đạo công ty để kịp thời chỉ đạo, điều hành và định hướng xử lý các vụ việc vi phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

3.2. Các Phân trường:

- Xây dựng lịch tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp của Phân trường.

- Tổ chức, giám sát và đôn đốc lực lượng nhận khoán BVR thường xuyên tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng trên địa bàn quản lý để phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp và đất chưa sử dụng, khai thác khoáng sản.

- Nhận định tình hình và xác định khu vực trọng điểm phá rừng để tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng; kết hợp với Tổ tuần tra và các Hộ nhận khoán tuần tra, kiểm tra để kịp thời ngăn chặn, đình chỉ các hành vi phá rừng, đồng thời báo cáo Lãnh đạo công ty để kịp thời xử lý.

- Theo dõi và chấm công tuần tra, kiểm tra rừng của lực lượng nhận khoán BVR.

- Cập nhật, thống kê diện tích phá rừng và lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật trên địa bàn quản lý; báo cáo lãnh đạo công ty, đề xuất xử lý và quản lý, sử dụng diện tích này đúng quy định của pháp luật; tham gia quản lý lâm sản.

- Tổ chức sinh hoạt định kỳ hàng tháng các Hộ nhận khoán BVR; nhận xét, đánh giá kết quả bảo vệ rừng định kỳ, xác định nguyên nhân tồn tại và tìm giải pháp khắc phục, biểu dương khen thưởng những thành viên tích cực, kiểm điểm rút kinh nghiệm và thanh lý hợp đồng đối với các hộ không tích cực tham gia tuần tra rừng hoặc có dấu hiệu tiêu cực trong công tác bảo vệ rừng.

- Trong quá trình công tác, phải đảm bảo sự phối hợp, kết hợp với các cơ quan chức năng và các bên liên quan nhằm đạt được kết quả cao nhất, đồng thời phải đảm bảo chế độ thông tin báo cáo với các đầu mối trực tiếp chỉ đạo, điều hành công việc.

- Kết thúc đợt tuần tra/tháng kế hoạch, Phân trường phải có báo cáo bằng văn bản, qua Phòng KT - QL BVR để Ban Lãnh đạo công ty có cơ sở tiếp tục chỉ đạo, điều hành hoạt động theo kế hoạch trong thời gian tiếp theo.

3.3. Tổ tuần tra:

- Xây dựng lịch tuần tra hàng tháng và kết hợp với các Phân trường, các tổ nhận khoán bảo vệ rừng chủ động tổ chức lực lượng cơ động tuần tra, kiểm tra các khu vực trọng điểm thường xảy ra tình trạng phá rừng trái pháp luật để ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về bảo vệ rừng.

- Tăng cường hỗ trợ các Phân trường trong công tác tuần tra, kiểm tra BVR. Tham gia truy quét chống phá rừng theo kế hoạch của Hạt Kiểm lâm và Chi cục Kiểm lâm (Đội KLCD&PCCCR); tham gia quản lý lâm sản.

- Trong quá trình công tác, phải đảm bảo sự phối hợp/kết hợp với các Phân trường và các cơ quan chức năng nhằm đạt được kết quả cao nhất; đồng thời phải đảm bảo chế độ thông tin báo cáo với các đầu mối trực tiếp chỉ đạo, điều hành công việc.

- Kết thúc đợt tuần tra/tháng kế hoạch, Tổ phải có báo cáo bằng văn bản, qua Phòng Kỹ thuật - QL BVR để Ban Lãnh đạo công ty có cơ sở tiếp tục chỉ đạo, điều hành hoạt động theo kế hoạch trong thời gian kế tiếp.

3.4. Các Hộ nhận khoán bảo vệ rừng:

- Hộ nhận khoán BVR có trách nhiệm thực hiện theo lịch tuần tra, kiểm tra rừng của Phân trường; tăng cường lực lượng BVR thường xuyên luân phiên tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng nhận khoán để phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ rừng.

- Chủ động tăng cường lực lượng tuần tra, kiểm tra các khu vực trọng điểm phá rừng để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đình chỉ các hành vi vi phạm của các đối tượng phá rừng trái pháp luật; đồng thời báo cáo (bằng văn bản, thông tin qua điện thoại hoặc báo trực tiếp) Phân trường biết để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời nhằm hạn chế thiệt hại lớn về đất rừng và tài nguyên rừng.

- Trong quá trình tuần tra, kiểm tra các Hộ/nhóm BVR phải đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất tập thể, tạo nên sức mạnh của cộng đồng để công việc đạt được hiệu quả cao; đồng thời phải đảm bảo chế độ thông tin báo cáo với các đầu mối trực tiếp chỉ đạo, điều hành công việc.

4. Một số quy định trong công tác tuần tra, kiểm tra quản lý, bảo vệ rừng:

- Việc thực hiện công tác tuần tra, kiểm tra quản lý, bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp phải chấp hành Luật Lâm nghiệp, Luật đất đai và các luật khác có liên quan của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; chấp hành quy định của cấp trên và nội quy, quy chế kiểm tra quản lý, bảo vệ rừng của Ban Giám đốc Công ty đã ban hành.

- Khi thực hiện nhiệm vụ tuần tra, lực lượng tham gia tối thiểu từ hai người trở lên, phải mang trang phục bảo vệ rừng, công cụ hỗ trợ, các tài liệu liên quan, các loại dụng cụ phục vụ công tác theo quy định của Công ty và tư trang, vật dụng cá nhân (chăn, màn, võng, bát, áo mưa, lương thực, nước uống, thuốc y tế...) phục vụ công tác bảo vệ rừng đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

III. HIỆU LỰC SỬ DỤNG QUY TRÌNH:

- Quy trình này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và được sử dụng trong dài hạn, trong suốt quá trình thực hiện quản lý rừng bền vững của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương.

- Quy trình có thể được bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của công ty tại địa phương.

Trên đây là nội dung Quy trình kiểm tra quản lý, bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp của đơn vị. Công ty thông báo đến các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được rõ và có trách nhiệm thực hiện theo quy trình này./.

D'Ra, ngày 01 tháng 07 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Võ Văn Hải

